

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/HS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG - TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Nguyễn Thế Lực

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vinh Tường

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh
Tường, tỉnh Vinh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
87/2020/TLST - HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 94/2020/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 và Quyết định
hoãn phiên tòa số 37/2020/HSST- QĐ ngày 03/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Thị L; Sinh ngày 31/3/1983; Sinh trú quán: Tổ dân phố
Bắc Cường, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vinh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Nguyễn Đức Kh, sinh năm 1955 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1957,
Chồng: Thái Thăng H (TSAI SHENG YU), sinh năm 1985, hiện đang sống ở số
16, ngõ 2, phố Trang K, xóm 5, thôn Dân S, xã Thủy T, huyện Gia N, Đài Loan;
Con: 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh tháng 7 năm 2020; Tiền án,
tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại (có mặt).

2. Vũ Thị U, Sinh ngày 18/10/1980; Sinh trú quán: Tổ dân phố Đông C,
thị trấn T, huyện V, tỉnh Vinh Phúc; Chỗ ở hiện nay: xã T, huyện V, tỉnh Vinh
Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1947 và bà Vũ
Thị Ch, sinh năm 1947; Chồng: Vũ Trung T, sinh năm 1978 Con: có 3con lớn

nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giữ ngày 07/7/2020 đến ngày 16/7/2020 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Thị H; Sinh ngày 30/12/1987; Sinh trú quán: Tổ dân phố Bắc C, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1959; Chồng: Nguyễn Văn D, sinh năm 1983; Con: có 04 con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Thị L, Sinh ngày 01/3/1990; Sinh trú quán: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1970; Chồng: Nguyễn Đỗ Xuân M, sinh năm 1986; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giữ ngày 07/7/2020 đến ngày 16/7/2020 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

5. Họ và tên: Cù Thị A; Sinh ngày 31/7/1980; Sinh trú quán: Tổ 12, phường Phong C, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cù Văn B, sinh năm 1948 (đã chết) và bà: Trần Thị Th, sinh năm 1949; Chồng: Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1977 Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giữ ngày 07/7/2020 đến ngày 16/7/2020 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00' ngày 07 tháng 7 năm 2020, Nguyễn Thị H đang bán hàng quần áo tại nhà mình ở tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Lê Thị H, Vũ Thị U', Nguyễn Thị L và Lê Thị L đều trú tại thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Cù Thị A, sinh năm 1980 trú tại phường Phong C, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đến chơi. Tại đây, U', L, L, A cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài sâm ăn tiền và bảo H cho các đối tượng ngồi đánh bạc tại nhà H thì H đồng ý. Sau đó, U', L, L, A cùng ngồi xuống 01 chiếc chăn có kẻ sọc đã được trải sẵn trên nền nhà và sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn tại gian

bán hàng nhà H để đánh bạc ăn tiền với nhau với tỷ lệ ăn thua là 20.000đ/01 lá bài. Hình thức chơi bài sâm ăn tiền và cách tính thắng thua được các con bạc quy định như sau: Bộ bài tú lơ khơ có 52 quân chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, số bài còn lại để ở dưới chiếu. Người chia bài sẽ được đánh bài trước rồi theo thứ tự lần lượt bên tay phải cho đến khi kết thúc ván chơi. Ai có quân bài cao sẽ bắt được quân bài thấp, bộ cao hơn sẽ bắt được bộ thấp hơn và không tính đồng hoa hay đồng chất mà chỉ tính theo thứ tự quân bài. Trong đó quân 2 là quân bài cao nhất, tiếp đến là quân Át (A) rồi theo thứ tự thấp dần từ quân K xuống tới quân 3. Các quân bài có thứ tự liên tiếp liền kề nhau từ 03 quân trở lên sẽ được tính là bộ dọc, có 02 quân trong bộ tứ thì được tính là bộ đôi, có 03 quân trong bộ tứ thì tính là bộ 3. Ai đánh hết các quân bài của mình trước thì người đó thắng và được thu tiền của những người chơi còn lại theo tỷ lệ: Cứ mỗi quân bài mà người chơi còn lại trên tay (tức là các quân bài chưa đánh được) thì được thu 20.000đ. Ai không đánh được quân bài nào thì gọi là bị "cháy" hay còn gọi là bị "treo" và phải nộp cho người thắng số tiền 300.000đ. Nếu ai hô sâm mà thắng tức là không có ai bắt được các quân bài hoặc bộ bài của người hô sâm đánh trư khi người đó hạ quân bài hoặc bộ bài cuối cùng còn lại trên tay xuống chiếu thì người hô sâm sẽ được thu của mỗi người chơi còn lại số tiền 500.000đ. Trường hợp có người chơi nào bắt được một trong các quân bài hoặc bộ bài người hô sâm đánh trước khi người hô sâm hạ quân bài hoặc bộ bài cuối cùng xuống chiếu thì người hô sâm phải trả cho người bắt được sâm bằng với số tiền người đó thu được nếu thắng sâm. Ai có "tứ quý" tức là có đủ 4 quân trong bộ tứ thì có thể bắt được quân 2, người đánh quân 2 bị bắt tứ quý sẽ phải trả cho người bắt tứ quý đó số tiền 300.000đ. Khi các đối tượng trên đánh bạc thì H và H không tham gia đánh bạc cùng mà ngồi bên cạnh xem đánh bạc. Quá trình đánh bạc, L bị thua hết tiền nên đã vay của H số tiền 1.000.000đ và sử dụng số tiền này tiếp tục đánh bạc. H không thu tiền hồ của những người đánh bạc tại nhà mình. Các đối tượng trên đánh bạc sát phạt nhau đến 15h30 cùng ngày thì bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc: Số tiền 23.880.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân và 01 chiếc chăn có kẻ sọc màu xA- trắng, kích thước dài 1,4m, rộng 01m. Kiểm tra, thu giữ trên người các đối tượng: Thu của Nguyễn Thị H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng điện thoại đã cũ. Thu của Lê Thị L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu hồng điện thoại đã cũ. Thu của Nguyễn Thị L: 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9 màu xanh, điện thoại đã cũ. Thu của Cù Thị A: Số tiền 2.300.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng điện thoại đã cũ. Thu của Lê Thị H: Số tiền 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng điện thoại đã cũ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra các đối tượng đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Nguyễn Thị H là chủ nhà, không trực tiếp tham gia đánh bạc, không thu tiền hồ của những người đánh bạc nhưng đồng ý cho các đối tượng Lê Thị L, Vũ Thị U, Nguyễn Thị L, Cù Thị A đánh bạc tại nhà ở của mình và cho Nguyễn Thị L vay số tiền 1.000.000đ để L sử dụng vào việc đánh bạc. Lê Thị L mang theo 9.500.000đ, Vũ Thị U có 3.200.000đ, Nguyễn Thị L có 1.500.000đ, sau khi thua hết số tiền trên nên vay của Nguyễn Thị H số tiền 1.000.000đ để tiếp tục đánh bạc, Cù Thị A có 2.400.000đ. Tổng số tiền các đối tượng khai sử dụng vào việc đánh bạc là 17.600.000đ. Tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ trên người các đối tượng đánh bạc và thu trên chiếu bạc là 26.180.000đ. Các đối tượng khai nhận số tiền Cơ quan điều tra thu giữ này đều là tiền của các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nêu trên nên có căn cứ xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 26.180.000đ.

Cáo trạng số: 90/CT - VKS - VT ngày 06 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố các bị cáo Lê Thị L, Vũ Thị U, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Cù Thị A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị L, Vũ Thị U, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Cù Thị A phạm tội “Đánh bạc” . Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, n khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị L 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 2 năm 06 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Vũ Thị U 11 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 22 tháng đến 28 tháng. Bị cáo Nguyễn Thị H 10 tháng đến 13 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách

từ 20 tháng đến 26 tháng. Bị cáo Cù Thị A 08 tháng đến 11 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 22 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt mỗi bị cáo L, U, H, L, A mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng sung vào công quỹ nhà nƯ và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 15h30' ngày 07/7/2020, tại nhà của Nguyễn Thị H ở tổ dân phố Bắc Cường, thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Nguyễn Thị L, Lê Thị L, Vũ Thị U, Cù Thị A có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi bài sâm ăn tiền. Tang vật thu giữ gồm 26.180.000đ là tiền các đối tượng sử dụng vào đánh bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chăn có kẻ sọc màu xA- trắng, kích thước dài 1,4m, rộng 01m, 04 điện thoại di động các loại.

Hành vi của các bị cáo Lê Thị L, Vũ Thị U, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị L, Cù Thị A đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của BLHS quy định: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ năm triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, ... thì bị phạt tiền từ hai mươi triệu*

đồng đến một trăm triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc ít, động cơ phạm tội của các bị cáo là tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trong khu vực, đánh bạc là một tệ nạn trong xã hội bị pháp luật ngăn cấm nên hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để có hình phạt tương xứng đối với mỗi bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị H có hành vi cho Vũ Thị U', Lê Thị L, Nguyễn Thị L và Cù Thị A đánh bạc tại nhà mình với tổng số tiền các con bạc sử dụng để đánh bạc là 26.180.000đ và cho Nguyễn Thị L vay 1.000.000đ để đánh bạc. Do H không rủ rê lôi kéo các đối tượng đánh bạc và không thu tiền hồ của các đối tượng đến đánh bạc tại nhà mình nên hành vi nêu trên của H không cấu thành tội Gá bạc và hoặc tổ chức đánh bạc quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi nêu trên của H đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Thị L, Vũ Thị U', Nguyễn Thị L, Cù Thị A cùng rủ nhau đánh bạc và trực tiếp tham gia đánh bạc. Do đó các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có người rủ rê khởi sự mà với vai trò là người đồng phạm thực hành.

Đối với bị cáo Lê Thị L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và cũng không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội khi đang mang thai nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Vũ Thị U' có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải được nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo U' có bố đẻ là Vũ Văn Hùng có tham gia dân công hỏa tuyến và hưởng trợ cấp một lần nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,

s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải được nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Văn Bao có tham gia bảo vệ biên giới phía bắc tháng 2 năm 1979 là thương binh hạng 4/4 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Cù Thị A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải được nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong thời gian chờ xét xử bị cáo A đã tích cực cung cấp thông tin quan trọng giúp công an tỉnh Phú Thọ đấu tranh phòng chống tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Thọ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo L, U, L, A, H có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo L và U có số tiền tham gia đánh bạc nhiều hơn, nên L và U phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với Đối với Lê Thị H, quá trình điều tra xác định H không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem các đối tượng đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại số tiền 1.150.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng là phù hợp với quy định pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Để giữ nghiêm pháp luật cần phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị H Lê Thị L, Vũ Thị U, Nguyễn Thị L, Cù Thị A mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân, 01 chiếc chăn có kẻ sọc màu xanh- trắng, kích thước dài 1,4m, rộng 01m là tang vật, phương tiện các bị cáo sử dụng đánh bạc nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 26.180.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMax màu vàng của Nguyễn Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu hồng của Lê Thị L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9 màu xA của Nguyễn Thị L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng của Cù Thị A, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo và không sử vào việc đánh bạc nên trả lại cho H, L, L và A số tài sản trên, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị L, Vũ Thị U, Nguyễn Thị L, Cù Thị A phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s, n khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị L.

Xử phạt bị cáo Lê Thị L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo U.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị U 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 02 năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 22 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H và Cù Thị A.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 20 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Cù Thị A 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 20 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Thị L, Vũ Thị U, Lê Thị L và Nguyễn Thị H cho UBND thị trấn T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Cù Thị A cho UBND phường Phong C, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt tiền đối với các bị cáo Lê Thị L, Vũ Thị U, Lê Thị L và Cù Thị A và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tứ lơ khơ; 01 chiếc chăn có kẻ sọc màu xanh- trắng, kích thước dài 1,4m, rộng 01m

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 26.180.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng cho Nguyễn Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu hồng cho Lê Thị L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy Note 9 màu xA cho Nguyễn Thị L và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng cho Cù Thị A nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Vĩnh Tường lập ngày 30/10/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị L, Vũ Thị U', Nguyễn Thị L, Cù Thị A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường Sơn

